TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2022/QĐHG-HNGĐ	*H, ngày 26 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

Căn cứ các Điều 78 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 10, khoản 1 Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Khoản 8 Điều 29, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 11 tháng 4 năm 2022, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc "Tranh chấp về chấm dứt việc nuôi con nuôi" giữa:

Người khởi kiện: Ông Lê Phú K, sinh năm 1955

Bà Lê Thị N, sinh năm 1953

Địa chỉ: thôn Tr, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người bị kiện: Anh Lê Văn M, sinh năm 2003

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Trương Thị X, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án theo hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án ngày 11 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến khác về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

Người khởi kiện: Ông Lê Phú K, sinh năm 1955

Bà Lê Thị N, sinh năm 1953

Địa chỉ: thôn Tr, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người bị kiện: Anh Lê Văn sinh năm 2003

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Trương Thị X, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

Anh Lê Văn M là con ruột của ông Lê Văn S (đã chết năm 2004) và bà Trương Thị X. Năm 2007, ông Lê Phú K và vợ là bà Lê Thị N có làm thủ tục nhận anh Lê Văn M, sinh ngày 25/11/2003 là con nuôi, được Ủy ban nhân dân xã Th cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước số 02, cấp ngày 21/3/2007.

Nay anh M đã đủ tuổi thành niên, ông Lê Phú K, bà Lê Thị N, anh Lê Văn M và bà Trương Thị X thỏa thuận thống nhất: Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Lê Phú K và bà Lê Thị N đối với anh Lê Văn M, sinh ngày 25/11/2003.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi là ông Lê Phú K và bà Lê Thị N với con nuôi là anh Lê Văn M chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ đẻ là ông Lê Văn S (chết năm 2004) và bà Trương Thị X đối với con đẻ là anh Lê Văn M được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 58/2020/QH14 ngày 16/6/2020 của Quốc hội, đương sự không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên đương sự có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- Các bên ĐS;
- VKSND h. H;
- Chi cục THADS h. H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Th, huyện H;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐ:</u>

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp tỉnh của tỉnh đó nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện (ví dụ: Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì ghi "TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG"; Ghi "TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO" nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

(2) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định;

(3) Ghi loại tranh chấp, VD: HNGĐ, DS, KDTM…….

(4) Ghi họ tên của Thẩm phán K quyết định.

(5) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện đề nghị giải quyết.

(7) (8) Ghi đầy đủ tên, năm sinh, nơi cư trú của các bên đương sự.

(9) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(10) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các bên về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ việc đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án.